

Số: 47/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 19 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về phân bổ nguồn vốn dự phòng Chương trình
MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 (vốn đầu tư)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Điều 26, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2019; Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và giao chi tiết kế hoạch năm 2019 vốn đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới;

Xét Tờ trình số 323/TTr-UBND ngày 22/11/2019 của UBND huyện về việc phân bổ nguồn vốn dự phòng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 (vốn đầu tư); Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 11/12/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ nguồn vốn dự phòng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 (vốn đầu tư), cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền phân bổ: 9.950 triệu đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Thực hiện Đề án 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ, số tiền 8.400 triệu đồng.

- Thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp, số tiền 1.550 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo) 

2. Nguồn vốn thực hiện: Vốn dự phòng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 (vốn đầu tư) giao tại Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh Sơn La.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao vốn, bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ đã được phê chuẩn tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./. *vu*

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh (BC);
- Đ/c Phạm Văn Thủy, TUV, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính; Sở KH-ĐT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các chủ đầu tư;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thanh tra huyện, phòng Nội vụ (CCHC);
- LĐ, CV VP HĐND-UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Tuân 100 bản. *A*

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

PHỤ LỤC

PHÂN BỐ NGUỒN VỐN DỰ PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH MTOG XÂY DỰNG NTM NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số: 47/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục	Địa điểm	Quyết định đầu tư					KH vốn năm 2019	Vốn NSTW còn thiếu	Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	Tổng cộng	TMBT		Dân góp			
					Trong đó					
	TỔNG CỘNG			NSTW						
I	Thực hiện Đề án 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018			36.425,0	32.170,0	4.255,0	9.950,0	22.220,0		
1	Hệ thống nước sinh hoạt bản Keo Đồn, Trám Hóc, Trảng Nặm xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Chiềng On	1424-18/12/2019	5.900,0	5.310,0	590,0	1.630,0	3.680,0		
2	Nước sinh hoạt bản Co Lắc, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Chiềng Tương	1423-18/12/2019	3.600,0	3.240,0	360,0	990,0	2.250,0		
3	Hệ thống thủy lợi bản Co Lắc, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Chiềng Tương	1422-18/12/2019	1.600,0	1.440,0	160,0	440,0	1.000,0		
4	Nước sinh hoạt bản Páo Cù, xã Phiềng Khoài, huyện Yên Châu	Phiềng Khoài	1418-18/12/2019	2.000,0	1.800,0	200,0	550,0	1.250,0		
5	Hệ thống thủy lợi bản Bó Rôm, xã Phiềng Khoài, huyện Yên Châu	Phiềng Khoài	1417-18/12/2019	2.800,0	2.520,0	280,0	770,0	1.750,0		
6	Hệ thống thủy lợi Hìn Ké, bản Ái 1, xã Phiềng Khoài, huyện Yên Châu	Phiềng Khoài	1419-18/12/2019	3.500,0	3.150,0	350,0	970,0	2.180,0		
7	Nước sinh hoạt bản Nà Mùa, Cò Chia, Nong Đức, Tô Bường, xã Lóng Phiềng, huyện Yên Châu	Lóng Phiềng	1421-18/12/2019	8.470,0	7.620,0	850,0	2.330,0	5.290,0		
8	Hệ thống thủy lợi bản Yên Thi, xã Lóng Phiềng, huyện Yên Châu	Lóng Phiềng	1420-18/12/2019	2.600,0	2.340,0	260,0	720,0	1.620,0		
II	Đề án hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp			5.955,0	4.750,0	1.205,0	1.550,0	3.200,0		

TT	Danh mục	Địa điểm	Quyết định đầu tư					KH vốn năm 2019	Vốn NSTW còn thiếu	Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	TMDT			Tổng cộng			
				Trong đó						
				NSTW	Dân góp					
1	Hỗ trợ HTX Toàn Phát xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến các sản phẩm quả	Phiêng Khoài	1426-18/12/2019	1.500,0	1.200,0	300,0	390,0	810,0		
2	Hỗ trợ HTX chế biến chè Phiêng Khoài xây dựng cơ sở chế biến chè công nghệ cao	Phiêng Khoài	1425-18/12/2019	1.500,0	1.200,0	300,0	390,0	810,0		
3	Hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp tổng hợp Kim Tiến xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến các sản phẩm quả	Chiềng Sàng	1428-18/12/2019	1.455,0	1.150,0	305,0	380,0	770,0		
4	Hỗ trợ HTX Tiến Đạt xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến các sản phẩm quả	Lóng Phiêng	1427-18/12/2019	1.500,0	1.200,0	300,0	390,0	810,0	<i>thư</i>	

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung